

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 52

Thiên thứ 56: QUYỂN THUỘC

Thiên này có 4 phần: Thuật ý, Ai luyện, Cải dị, Ly trước.

Thứ nhất- PHÂN THUẬT Ý

Trộm nghĩ rằng:” Quyển thuộc như cánh bèo trôi mới cũ xoay vòng liên tục, đi, ở khó đoán biết được mà tụ hội trong chốc lát. Bởi lẽ duyên thiện ác khác nhau, nẻo lên xuống cách biệt, thiện như Nan-đà bỏ vinh hoa dục lạc mà thuận theo đạo. La vân rời ngôi vị vua chúa mà đoạn phiền não, như rừng chiên đàn có nhiều cây chiên đàn chen chúc vây quanh, tùy theo sự thích ứng mà hóa độ, pháp của Đấng Điều Ngự ở đây có thể thấy; ác như Điều Đạt phá hoại Tăng - Xà Vương hãm hại cha, thường ôm áp ý niệm hiểm ác - luôn luôn kết thêm nhiều oán thù, đã giống như khu rừng đầy gai góc, cũng tương tự chủng loại của rắn rít. Nẻo thiện - ác phân biệt họa - phước có thể nhìn thấy vậy.

Thứ hai- PHÂN AI LUYẾN (đau xót không quên)

Như kinh Tu-ma-đề Trưởng giả nói: “Thời Đức Phật tại thế, trong thành Xá Vệ có vị Đại Trưởng giả, tên gọi Tu-ma-đề. Lúc người này qua đời, cha mẹ bà con và bạn bè quen biết, đều gào khóc đau đớn quay quắt, kêu than nức nở ngất lịm trên đất. Có người gọi là cha mẹ anh em, có người gọi là chồng yêu quý, như vậy đủ loại cứ gào khóc nỉ non. Lại có người bốc đất mà tự bôi lấm lem, lại có người cầm dao cắt đứt tóc mình, vì như có mũi tên độc cắm vào tim người đau khổ phiền muộn vô cùng. Hoặc có người lấy áo tự che kín mà rơi lệ đau thương, ví như gió lớn quạt lên làm cho cây rừng va chạm vào nhau, lại giống như cá tôm xa nước trần trọc ở trên đất, lại giống như chặt đứt cây to đổ nhào bừa bộn. Bởi vì khổ sở ác hiểm như vậy mà làm cho thân thể càng khốn đốn.

Lúc bấy giờ Đức Thế tôn biết rõ mà cố ý hỏi A-nan: Những người

ấy vì sao kêu gào khóc lóc đau buồn như vậy? A-nan đem mọi chuyện để thưa với Đức Phật rằng: Chỉ nguyện Đức Thế tôn, vì hóa độ tất cả, có thể đi đến chỗ ấy, chư Phật Thế tôn không bởi vì không có sự thỉnh cầu mà có điều gì không thể nói, nay con vì những người ấy khuyến thỉnh đối với Đức Phật, mong Đức Thế tôn vì lòng Đại Từ bi xin nguyện đi đến nơi đó!

Bấy giờ Như lai nhận lời A-nan thỉnh cầu, lập tức đi đến nhà ấy. Lúc này những người ấy từ xa trông thấy Đức Thế tôn, tất cả đều đưa tay lau mặt đi về phía trước nghênh đón Đức Phật, đã đến chỗ Đức Phật rồi đầu mặt lạy dưới chân Ngài, đau thương uất nghẹn không thể nào nói nên lời, đang muốn thở than, nhưng bởi vì cung kính Đức Phật cho nên không dám phát ra, nén hơi thở lại mà đứng lặng. Lúc bấy giờ Đức Phật bảo với cha mẹ bà con quyến thuộc của Trưởng giả rằng: Mọi người vì sao khóc lóc đau thương buồn phiền theo pháp hư huyền như vậy? Lúc ấy những người này đồng thời lên tiếng mà thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn! Trong thành này chỉ có người này là thông minh trí tuệ đoan chánh tuyệt vời vô cùng, tuổi đã cường tráng, là người ưu việt nhất ở giữa mọi người, lại có nhiều tiền bạc châu báu kho đụn đầy ắp, ngựa xe áo quần tôi tớ phục dịch – nô tì hầu hạ mọi thứ như vậy thấy đều đầy đủ không có gì thiếu thốn, trong chốc lát mạng chung, vì thế cho nên chúng con khóc lóc thương tiếc lưu luyến nhớ nhung không làm sao tự cầm lòng được. Lành thay Đức Thế tôn! Nguyện xin phương tiện thuyết pháp cho chúng con được xa rời những phiền muộn, từ nay về sau lại không tiếp tục nhận chịu những nỗi khổ như vậy!

Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với cha mẹ bà con họ hàng - bạn bè quen biết của Trưởng giả và các đại chúng rằng: Mọi người đã từng thấy có người nào sanh ra mà chẳng già-bệnh-chết hay không? Mọi người thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn, chưa bao giờ thấy sự việc như vậy. Đức Phật lại bảo với các đại chúng: Mọi người muốn xa lìa sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não, thì đừng tiếp tục nghĩ đến sự ràng buộc của ân ái này, mà nêu cao tâm tư nhìn nhận đúng đắn - trở về nương tựa vào Tam bảo. Vì sao như vậy? Bởi vì ở trong mọi thế gian không có ai hơn được Đức Phật, Đức Phật có năng lực dẫn dắt mọi người tầm tối ngu si, pháp Đức Phật thuyết ra chính là vị thuốc tốt. Bấy giờ Thế tôn liền thuyết kệ rằng:

*Trong hết thủy thế giới mười phương,
Sanh ra không có ai không chết,
Đường sanh tử qua lại không dứt,*

*Chỉ có pháp có thể trừ diệt,
Không có thế giới nào có thể,
Cứu được mạng người lúc chấm dứt,
Chỉ có Đức Phật đoạn trừ được,
Vì vậy trở về nương Đức Phật.
Nếu người làm những điều bất thiện,
Thích gây ra mùi nghiệp xấu ác,
Tâm luôn luôn tràn đầy kiêu mạn,
Không tôn kính đối với Tam bảo,
Không có thể giữ giới thanh tịnh,
Lười nhác trôi qua không tinh tiến,
Tất cả những hạng người như vậy,
Đều gọi là dần dần đến cõi chết,
Không thương mà cứ nghĩ có thương,
Bất tịnh lại chấp là thanh tịnh,
Thật khổ đau mà nói vui sướng,
Không có Ngã chấp là có Ngã,
Chúng sanh trôi nổi trong sanh tử,
Đắm sâu vào cách nhìn trái ngược,
Trong trăm ngàn vạn ức đời kiếp,
Không biết nguồn gốc của sanh tử.
Nếu có người có thể hiểu biết,
Giáo pháp vĩ đại chân thật ấy,
Có thể biết thân này vô thường,
Thật là nguồn gốc của đau khổ.
Nếu như người thấy rõ cấu trược,
Đoạn trừ gốc rễ của ba độc,
Nhất định có thể được thành tựu,
Giáo pháp vĩ đại không gì hơn.*

Lúc bấy giờ các hàng quyến thuộc của Trưởng giả nghe Đức Phật đã thuyết, mọi sự xót thương đau khổ đều dừng lại và đạt được đạo quả”.

Lại trong kinh Pháp Cú Dụ nói: “ Xưa có Bà-la-môn, tuổi trai trẻ xuất gia, học đến sáu mươi tuổi mà không thể nào đắc đạo. Theo pháp của Bà-la-môn, đến sáu mươi tuổi mà không đắc đạo thì sau đó phải trở về nhà lấy vợ làm người tại gia. Bà-la-môn này về nhà lấy vợ, sinh được một bé trai đoan chánh đáng yêu, đến năm bảy tuổi học hành thông minh trí tuệ, mở miệng tranh luận có tiết tháo hơn hẳn mọi người,

cuối cùng gặp phải bệnh nặng trong một đêm đã mạng chung. Phạm Chí thương tiếc không thể nào tự nén lòng được, úp mặt lên trên thi thể của con ngất đi rồi tỉnh lại, bà con thân thích khuyên can nói cho biết mà mang thi thể khâm liệm, mai táng ở ngoài thành. Phạm Chí tự nghĩ rằng: Nay mình khóc lóc nỉ non xét lại không ích lợi gì, không bằng đi đến chỗ Diêm La Vương trước cầu xin mạng sống cho con mình. Thế là Phạm Chí tắm gội sạch sẽ trai giới thanh tịnh, ôm theo hương hoa rời nhà mà đi. Hỏi người ở nơi đó, nơi phán xử của Diêm La Vương là ở nơi nào? Thế rồi lần lượt đi về phía trước, đi mấy ngàn dặm vào trong núi sâu, gặp các Phạm Chí đắc đạo, lại hỏi giống như trước. Các Phạm Chí hỏi rằng: Ông hỏi nơi phán xử Diêm La Vương muốn cầu xin những điều gì? Đáp rằng: Tôi có một người con, trí tuệ biện tài hơn người, qua đời mới gần đây, đau thương vô cùng xót xa buồn phiền quá đỗi không thể nào tự giải tỏa được, muốn đến nơi Diêm La Vương cầu xin mạng sống cho con tôi, mang trở về nhà nuôi dưỡng để phòng ngừa tuổi già. Các vị Phạm Chí thương cho sự ngu si ấy liền nói cho biết rằng: Nơi phán xử Diêm La Vương, không phải là nơi mà người sống có thể đến được. Trước mắt chỉ cho ông một cách, nên từ đây đi về phía Tây hơn bốn trăm dặm có một dòng sông rộng, trong đó có khu thành, khu thành này là nơi các Thiên Thần đi xét án thế gian thường dừng chân nghỉ lại, Diêm La Vương thường vào ngày mồng bốn tháng tư đi xét án nhất định phải đi qua khu thành này, ông trì trai giới thanh tịnh hướng về ấy phải gặp mặt. Phạm Chí hoan hỷ vâng theo lời dạy mà đi, đến giữa sông ấy trông thấy thành quách đẹp đẽ, cung điện nhà cửa giống như cõi Trời Đạo Lợi. Phạm Chí đến cổng thấp hương nhón chân, chú nguyện mong cầu tiếp kiến Diêm La Vương. Diêm La Vương truyền lệnh cho người canh cổng dẫn lối vào gặp. Phạm Chí thưa rằng: Kẻ hậu sinh có một người con trai muốn để phòng ngừa lúc tuổi già, nuôi dạy được bảy tuổi mới mạng chung gần đây, chỉ nguyện Đại vương, rủ lòng ban ân bố thí trả mạng sống cho con tôi! Diêm La Vương nói: Điều mong cầu rất tốt, con trai ông nay chơi đùa ở trong khu vườn phía Đông, tự ông đến đó mang đi. Phạm Chí lập tức đi đến nơi ấy, trông thấy con trai và những trẻ nhỏ cùng nhau chơi đùa, liền tiến lên ôm lấy, nhìn con mà khóc sụt sùi nói rằng: Cha ngày đêm nhớ con mà ăn ngủ không yên, lẽ nào con không nghĩ đến cha mẹ vất vả cực nhọc hay sao? Đứa trẻ kinh ngạc kêu to trách ngược lại rằng: Ông lão ngờ nghệch không thông hiểu đạo lý, sống nhờ trong chốc lát gọi người ta là con, đừng nhiều lời xằng bậy không bằng đi cho sớm, nay tôi ở nơi này tự mình có cha mẹ, trong lúc

gặp gỡ tình cờ dừng tự tay ôm lấy người ta! Phạm Chí buồn bã rơi nước mắt mà đi, liền tự suy nghĩ rằng: Mình nghe Sa môn Cù Đàm biết rõ đạo lý biến hóa của thân hồn con người, nên đi đến hỏi xem! Thế là Phạm Chí trở về nơi Đức Phật. Lúc ấy Đức Phật đang ở tinh xá Kỳ-hoàn trong đất nước Xá Vệ thuyết pháp cho đại chúng. Phạm Chí trông thấy Đức Phật liền cúi rạp đầu làm lễ, đem đầu đuôi sự việc hương về Đức Phật để trình bày, thật sự là con trai của con không chịu gặp mặt, mà còn nói rằng con là ông lão ngờ nghệch, sống nhờ trong chốc lát mà nhận tôi làm con; vĩnh viễn không có tình cha con, vì sao mà lại như vậy? Đức Phật bảo với Phạm Chí rằng: Ông thật là ngu si, người chết rồi thân thức ra đi thì tiếp tục nhận lấy hình hài; cha mẹ vợ con lúc nhân duyên hợp lại thì nhận nhau, ví như khách ở nhờ ra đi thì ly tán, ngu si mê muội ràng buộc đắm trước cho là mình có, ưu bi khổ não không nhận biết nguồn gốc vốn có, chìm đắm trong sanh tử mà chưa bao giờ ngừng lại. Chỉ có người trí tuệ không tham ân ái, biết rõ khổ đau - trừ bỏ tập khí - chịu khó tu hành theo kinh giới, diệt trừ Thức và Tưởng thì sanh tử không còn. Phạm Chí nghe rồi ý hiểu rõ thông suốt, ngay trên chỗ ngồi đạt được quả vị A-la-hán”.

Lại trong kinh Đại Pháp Cự nói: “Đức Phật dạy: Tất cả chúng sanh đều tùy theo chủng loại hình hài của mình mà thiết lập tên gọi, như chim chóc ong bướm..., mà chúng sanh trong loài ngạ quỷ kia, không có tên gọi sai biệt nhất định; đừng nói Trời nhất định là Trời, người nhất định là người, ngạ quỷ nhất định là ngạ quỷ. Như trong một sự việc có nhiều loại tên gọi, như trong một loài người có nhiều loại tên gọi, như trong một cõi Trời cho đến ngạ quỷ súc sanh, cũng lại như vậy; cũng có nhiều ngạ quỷ hoàn toàn không có tên gọi, ở trong một thời gian ngắn thân thể chuyển đổi biến hiện làm thành đủ loại hình dạng, làm sao có thể gọi được tên gọi ấy? Bởi vì nhân duyên ác nghiệp trong loài kia chưa trừ hết, cho nên ở trong một niệm biến hiện đủ loại thân hình”.

Thứ ba- PHÂN CẢI DI (thay đổi).

Như kinh Pháp Cú Dụ nói: “Xưa Đức Phật an trú tại nước Xá Vệ, thuyết pháp cho chúng Trời-người. Lúc ấy trong thành có Trưởng giả Bà-la-môn, tiền bạc giàu có vô cùng, nhưng là người keo kiệt tham lam không thích bố thí, ăn uống thường đóng kín cửa không vui khi có khách đến. Nếu lúc có thức ăn, thì nhất định phải sai người trong nhà đóng chặt cửa ngõ, đừng để cho người tự nhiên bước vào trong nhà cầu xin ăn uống. Lúc bấy giờ Trưởng giả bỗng nhiên nghĩ đến bữa cơm ngon lành,

liền nói với vợ mình để làm cơm ăn, bảo giết thịt con gà mập, gừng tiêu điều hòa nấu lén làm cho chín rục. Đồ ăn thức uống chưng dọn trong chốc lát đã xong, bảo đóng cửa bên ngoài, hai vợ chồng ngồi cùng một đứa con bé nhỏ, đặt mâm cơm ở giữa rồi cùng nhau ăn uống. Cha mẹ lấy thịt gà đút vào trong miệng đứa con, như vậy nhiều lần, ban đầu không có gì bỏ dờ. Đức Phật biết Trưởng giả này vốn có phước thiện thích hợp mà hóa độ, Ngài hóa làm Sa môn, đợi lúc cả nhà ngồi ăn liền hiện ra ngồi trước mặt, tiện thể chú nguyện rằng: Chỉ nói bố thí nhiều ít có thể được phước to lớn. Trưởng giả ngẩng đầu trông thấy Hóa Sa môn, liền mắng rằng: Ông là Đạo nhân mà không cảm thấy nhục nhã, gia đình người ta ngồi ăn tại sao đường đột bước vào? Sa môn đáp rằng: Ông tự mình ngu si không biết gì nhục nhã, nay tôi là người xin ăn vì sao phải xấu hổ chứ? Trưởng giả hỏi rằng: Tôi và gia đình vợ con mình cùng nhau vui vẻ tại sao phải xấu hổ? Sa môn đáp rằng: Ông giết cha mẹ vợ con mình, cung dưỡng cho oán gia mà không biết xấu hổ, trái lại nói là người xin ăn tại sao không cảm thấy hổ thẹn? Ngay sau đó Đức Thế tôn liền thuyết kệ rằng:

*Cành nhánh sinh ra không chấm dứt,
Chỉ bởi vì tham dục ăn uống,
Nuôi giữ oán thù thêm chồng chất,
Người ngu si vội vàng trước mắt;
Tuy địa ngục có nhiều xiềng xích,
Người trí tuệ không nói nhà tù,
Người ngu thấy vợ con trang sức,
Đắm sâu trong ngục tù tham ái;
Người trí tuệ nói rằng tham ái,
Là ngục tù vô cùng vững chắc,
Trời buộc người muôn nghìn kiếp,
Khó mong ngày có thể thoát ra;
Vì vậy nên đoạn trừ dứt khoát,
Không tham dục ân ái thế gian,
Nguồn gốc sanh tử là tham ái,
Xa lìa thì có được bình an.*

Trưởng giả nghe kệ kinh ngạc mà hỏi rằng: Vì sao Đạo nhân nói như vậy? Đáp rằng: Xét kỹ con gà ấy trước kia là cha đời trước của ông, bởi vì tham lam keo kiệt cho nên thường sanh trong loài gà bị ông làm thịt ăn uống; đứa trẻ bé nhỏ này đời trước làm La Sát, ông làm người chủ đứng đầu các khách buôn đi thuyền vào biển, thuyền bị lạc dòng

trôi vào trong xứ sở La Sát bị La sát ăn thịt, năm trăm đời như vậy, tuổi thọ hết rồi sanh đến làm con cho ông, bởi vì tội lỗi còn lại của ông chưa xóa hết cho nên đến để mong làm hại nhau mà thôi. Nay là vợ thì chính là mẹ ở kiếp trước của ông, bởi vì ân ái vô cùng sâu nặng cho nên nay trở lại làm vợ với ông. Nay ông ngu si không biết gì mạng sống đời trước, giết cha nuôi dưỡng oán thù, lấy mẹ làm vợ; sanh tử trong năm đường luân chuyển không có giới hạn, vòng quanh qua lại vẫn trong năm đường, ai có thể biết được điều ấy, chỉ có Đạo nhân nhìn nơi này trông thấy nơi kia, người ngu si không biết lẽ nào không xấu hổ hay sao? Thế là Trưởng giả bỗng nhiên sờn tóc gáy dường như vô cùng sợ hãi. Đức Phật hiện bày làm cho biết rõ túc mạng, Trưởng giả trông thấy Đức Phật liền biết được túc mạng, thế là sám hối nhận lỗi nhân tiện thọ trì năm giới, Đức Phật thuyết pháp cho nghe đạt được quả vị Tu-đà-hoàn”.

Lại trong kinh Tạp Bảo Tạng nói: “Lúc ấy Đức Phật du hành đến đất nước Cư A La, nhân tiện ở giữa chặng đường dài ngồi nghỉ dưới một tán cây, có một bà lão tên gọi Ca Đán Già La, là người ở đang múc nước lên từ trong giếng. Đức Phật bảo với A-nan: Hãy đến xin nước uống! A-nan theo lời Đức Phật dạy liền đi đến xin nước. Lúc bấy giờ bà lão nghe Đức Phật xin nước, tự mình gánh vò đi tới, đã đến nơi Đức Phật liền đặt vò nước xuống đất, đi thẳng đến ôm chầm Đức Phật. A-nan muốn ngăn lại, Đức Phật bảo rằng: Đừng ngăn lại, bà lão này trong năm trăm đời đã từng làm mẹ Ta, tâm yêu thương chưa cạn vì vậy mà ôm chầm lấy Ta, nếu như lúc ấy ngăn cản thì máu nóng xuất hiện từ khuôn mặt mà lập tức mạng chung. Đã được ôm chầm Đức Phật, mà tay chân cứ run rẩy, đứng ở một bên. Đức Phật bảo với A-nan: Đi gọi người chủ ấy đến đây! Người chủ đi đến đầu mặt lễ lạy Đức Phật rồi lùi lại đứng một bên. Đức Phật bảo với người chủ rằng: Tha cho bà lão này khiến được xuất gia, nếu như xuất gia thì sẽ đạt được quả vị La hán. Người chủ liền tha cho. Bà lão này xưa kia vào thời Đức Phật Ca-diếp có duyên xuất gia học đạo cho nên đạt được quả vị A-la-hán, lúc bấy giờ làm người đứng đầu đồ chúng mà mắng nhiếc các vị Thánh Ni là hạng nô tỳ, nay làm người phục dịch cho người khác. Trong năm trăm đời luôn luôn làm mẹ Ta, vì ngăn cản Ta bố thí cho nên thường sanh làm người nghèo hèn vậy.

Lại trong kinh Hiền Ngu nói: “Trong nước Xá Vệ có vị Trưởng giả giàu có vô cùng nhưng không có con trai nối dõi, đã từng cúng dường tế khấn nguyện thần linh cầu xin một người con trai, một lòng một dạ

chân thành khẩn thiết nên người vợ hiền mang thai. Ngày tháng đã đủ sanh ra một bé trai, bé trai ấy đoan chánh hiếm có ở thế gian, cha mẹ bà con họ hàng cùng nhau tụ họp lại, đến bên bờ sông lớn ăn uống tự nhiên vui vẻ. Gần bên sông nhưng không chú ý nên đứa bé sơ suất rơi xuống nước, tất cả lập tức tìm kiếm khắp nơi mà cuối cùng không thể nào tìm được, cha mẹ thương tiếc xót xa ngất lịm rồi tỉnh lại. Đứa bé ấy nhờ có công đức nên cuối cùng lại không thể chết, vào giữa nước sông chìm nổi trôi theo dòng nước, lúc ấy có một con cá nuốt đứa bé này vào bụng, tuy ở trong bụng cá mà hãy còn bình an không chết. Lúc ấy có thôn nhỏ ở phía hạ lưu, có một nhà giàu cũng không có con trai nối dõi, cầu xin đủ cách nhưng khốn nỗi không thể nào có được, mà nhà giàu kia luôn luôn khiến một nô tỳ đánh cá buôn bán. Nô tỳ ấy đánh bắt được con cá nuốt đứa bé, mổ bụng xem thử thì được một đứa bé, diện mạo đoan chánh vô cùng, được rồi hoan hỷ lắm, từ bấy đến nay nhà mình cúng bái khẩn nguyện cầu xin, tinh thành báo ứng cho nên Trời ban cho mình, thế là vuốt ve chăm sóc bú mớm nuôi giữ đứa bé khỏe mạnh. Lúc ấy cha mẹ ở thôn trên kia đi tìm gặp, nói rằng: Đây là con tôi lạc mất ở khúc sông trên kia, nay ông cứu được, nguyện xin để được mang về! Lúc ấy Trưởng giả kia bèn trả lời rằng: Nhà tôi từ lâu đến nay thờ cúng cầu con trai, nay thần linh báo ứng ban cho tôi một người con, con của ông mất cuối cùng ở nơi nào? Rồi rầm không giải quyết được bèn đêm đến chỗ nhà vua cầu xin phân xét, thế là hai người đều đưa ra lý lẽ của mình. Nhà vua nghe trình bày không biết như thế nào, liền cho phép hai người cùng nuôi dưỡng đứa bé này, đến lúc đứa bé trưởng thành hai nhà đều cưới vợ cho con, sắp xếp gia nghiệp ở hai nơi khác nhau, người vợ nơi này sanh con thì thuộc về nhà này, người vợ nơi kia sanh con thì thuộc về nhà kia. Lúc ấy hai Trưởng giả đều thuận theo lời phân xử của nhà vua. Đứa bé ấy trưởng thành cùng cưới vợ cho con, cung cấp những thứ đồ dùng đầy đủ chu đáo. Người con ấy thừa với cha mẹ hai nhà cầu xin xuất gia, tâm cha mẹ yêu thương nên không thể nào từ chối, liền đồng ý với con. Lập tức đi đến nơi Đức Phật cầu xin nhập đạo, Đức Phật liền đồng ý, khen ngợi rằng: Tốt lành thay! Đầu tóc tự nhiên rụng hết liền trở thành Sa môn, tự là Trọng Tánh. Đức Phật thuyết pháp cho nghe được trừ hết những khổ đau, ngay trên chỗ ngồi thành tựu đạo quả A-la-hán.

A-nan thừa với Đức Phật: Thừa Đức Thế tôn! Không biết Tỳ kheo Trọng Tánh này, trước đây làm nên công hạnh gì - gieo trồng thiện căn gì, mà nay sanh trong đời rơi xuống nước - cá nuốt vào bụng vẫn như

cũ chứ không chết? Đức Phật bảo với A-nan: Ông hãy lắng nghe, Ta sẽ nói cho biết! Quá khứ lâu xa lắm rồi, có Đức Phật xuất thế danh hiệu Ty-bà-thi, quy tụ các đại chúng thuyết cho nghe diệu pháp. Lúc ấy có Trưởng giả đi đến trong pháp hội, nghe rồi thọ ba quy y - thọ giới không giết hại, lại thấy một đồng tiền bố thí Đức Phật ấy. Nhờ nhân duyên này mà đời đời hưởng thụ phước thiện không có gì thiếu thốn.

Đức Phật bảo với A-nan: Trưởng giả lúc bấy giờ nay chính là Tỳ kheo Trọng Tánh, nhờ bố thí một đồng tiền mà chín mươi một kiếp luôn luôn dồi dào tiền của, cho đến đời này được hai nhà cung cấp đầy đủ; nhờ thọ giới không giết hại cho nên rơi vào trong nước - cá nuốt vào bụng không chết, nhờ thọ ba pháp quy y cho nên đời này gặp Ta và xuất gia đạt được quả vị A-la-hán”.

Lại trong kinh Phật Thuyết Trưởng Giả Tử Áo Nảo Tam Xứ nói: “Lúc bấy giờ trong thành Xá Vệ có Trưởng giả rất giàu, tiền bạc châu báu vô số mà nhà không có con cái thừa kế, sợ rằng sau khi qua đời sẽ bị quan quyền tịch thu, vợ chồng cúng bái cầu xin đốc lòng quy y Tam bảo, tinh cần không lơ lửng liền được mang thai. Người vợ nhanh nhạy có năm điều thuận theo biết được: 1. Biết ý chống; 2. Biết chồng nhớ hay không nhớ; 3. Biết nhân duyên đã mang thai; 4. Biết phân biệt nam nữ; 5. Biết phân biệt thiện ác. Người vợ này báo cho Trưởng giả biết: Em đã mang thai. Trưởng giả rất vui mừng. Đủ ngày tháng sanh được bé trai, thêm năm mẹ vú để cung dưỡng bông ẵm chăm sóc. Lớn lên tìm được người vợ đẹp, vợ chồng con trai dạo chơi trong vườn, trong vườn có cây tên là Vô Ưu, mùa hoa tươi sáng có nhụy mềm màu đỏ. Người vợ nói với chồng rằng: Em muốn có được cành hoa này. Người chồng liền leo lên cây hái lấy hoa này cho vợ, cành cây nhỏ yếu lập tức gãy lìa; con trai rơi xuống chết liền, cha mẹ hay tin chạy nhanh đến ôm đầu, vuốt nhẹ xem xét thì đã tắt thở không còn tỉnh lại. Cha mẹ đau xót trong lòng tan nát cùng cực thảm thương, những người khách trông thấy cũng đau thương thay.

Đức Phật cùng với A-nan, nhân đi vào thành trông thấy thương xót cho người con độc nhất mà rơi trên cây xuống chết. Đức Phật bảo với Trưởng giả: Con người sinh ra thì có chết đi, vật có thành tựu thì có hư hoại, đúng lúc mạng sống đã hết thì không thể nào trốn tránh được, hãy rời bỏ ý niệm ưu sầu đừng tiếp tục buồn thương nữa! Đức Phật nói cho Trưởng giả biết: Người con này vốn từ trên cõi Trời Đạo Lợi đã hết tuổi thọ mà đầu thai vào nhà ông, tuổi thọ nơi nhà ông hết thì sanh trong loài rồng, chim chúa cánh vàng sẽ bắt ăn thịt, cha mẹ ba nơi trong

cùng một lúc khóc lóc nức nở, người này là con của ai? Đức Phật liền thuyết kệ rằng:

*Con của chư Thiên trên cõi Trời,
Hay là con trai của ông chằng,
Hay là con trai của Long thần,
Đang ở trong xứ sở loài rồng?
Lúc ấy Đức Phật tự giải thích,
Chẳng phải là con của chư Thiên,
Cũng không phải là con trai ông,
Lại không phải con các loài rồng.
Những nhân duyên trong dòng sanh tử,
Vô thường ví như trò huyễn ảo,
Tất cả không tồn tại lâu dài,
Ví như những người khách đi qua.*

Đức Phật bảo với Trưởng giả: Cái chết không thể xa rời được, ra đi không thể tìm lại được! Trưởng giả thưa với Đức Phật: Người con này đời tội-phước ở đời trước như thế nào? Đức Phật dạy: Người con này đời trước vui thích bố thí, tôn kính đối với mọi người, nhờ phước này sanh vào nhà giàu có cao sang, lại thích săn bắn làm tổn thương chúng sanh, khiến thân mạng ngắn ngủi, tội phước đi theo con người giống như bóng tuột theo hình. Trưởng giả phẫn chấn tinh thần đạt được Pháp Nhẫn”.

Thứ tư- PHÂN LY TRƯỚC (xa rời chấp trước).

Như trong Thập Trú Tỳ Bà Sa Luận nói: “Đối với cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc, ngựa xe cùng mọi vật trong nhà này, tăng thêm tham cầu không có thỏa mãn, thì nhà là nơi đầy tai họa giống như biển cả nuốt các dòng chảy, nhà là nơi không đầy đủ giống như ngọn lửa đốt cháy củi khô, nhà là nơi không dừng lại mà giác quán liên tục theo nhau, nhà là nơi tánh khổ giống như kẻ thù giả làm người thân, nhà là nơi chướng ngại luôn luôn làm hại Thánh đạo, nhà là nơi đấu đá hỗn loạn tranh chấp làm trái lẫn nhau, nhà là nơi nhiều sân hận trách mắng tốt xấu, nhà là nơi vô thường tuy rằng hư hoại thay đổi đã lâu, nhà là nơi nhiều đau khổ mà rong ruổi tìm cầu sự bảo vệ, nhà là nơi nghi ngờ giống như giặc thì, nhà là nơi điên đảo tham lam chấp trước giả danh, nhà là nơi người kỹ xảo trang sức xằng bậy đủ cách, nhà là nơi biến đổi sai khác - tham lam ắt phải ly tán, nhà là nơi tạm mượn không có gì chân thật, nhà là nơi giấc ngủ mộng thấy giàu sang - tỉnh thì biến mất, nhà giống như làn sương buổi sớm trong chốc lát sẽ biến đổi không còn,

nhà giống như giọt mật bé nhỏ mà mùi vị rất ít ỏi, nhà giống như lùm gai rậm rịt muốn đâm làm tổn thương người, nhà giống như con trùng mổ sắt mà giác quán thường xuyên cấu xé..., những tai họa như vậy không thể nào kể lại hết được, vì vậy Bồ-tát tại gia nên như vậy mà quán sát biết rõ họa loạn của gia đình. Vợ con- quyến thuộc-nô tỳ-tài sản đồ vật... ở trong gia đình không thể nào làm nơi mong cầu-làm nơi trở về, chẳng phải là thiện hữu của mình, vì vậy thích hợp là nên gấp rút xa nơi ấy. Vả lại, từ vô thủy đến nay tất cả chúng sanh, ở trong sáu đường làm cha con lẫn nhau, thân sơ nào nhất định. Cho nên kệ rằng:

*Vô minh che ánh mắt trí tuệ,
Liên tục nhiều lần trong sanh tử,
Qua lại thường xuyên đã tạo ra,
Lại làm cha con thay đổi nhau,
Tham đắm dục lạc của thế gian,
Không biết có sự việc thù thắng,
Oán thù nhiều lần làm tri thức,
Tri thức nhiều lúc làm oán thù,
Vì vậy cho nên Ta phương tiện,
Không sinh ra tâm yêu và ghét,
Nếu dấy lên tâm yêu và ghét,
Không thể nào không hiểu pháp môn”.*

Lại trong kinh Đại Bồ-tát tạng nói: “Xá-lợi Tử! Nếu có chúng sanh đắm trước mùi vị của nam nữ mê thiếp và các dục lạc của nữ sắc, nên biết rằng chính là đắm trước mùi vị của cơn mưa đá lạnh buốt hãi hùng, chính là đắm trước mùi vị của lưỡi dao sắc ngọt, chính là đắm trước mùi vị của viên sắt nóng rực hình hôn, chính là đắm trước mùi vị ngòi trên chiếc giường bằng sắt chảy bỏng, chính là đắm trước mùi vị của bàn ghế bằng sắt nóng bỏng. Nay Xá-lợi Tử! Nếu có chúng sanh đắm trước mùi vị của tóc đẹp mượt mà- hương thơm xoa ướp, thì chính là đắm trước mùi vị của tóc đẹp mượt mà bằng sắt cháy bỏng, cũng chính là đắm trước mùi vị của cứt đái xoa ướp trên thân. Nay Xá-lợi Tử! Nếu có chúng sanh tiếp nhận giữ gìn nhà cửa nơi ở, thì nên biết rằng đang tiếp nhận giữ gìn hũ sắt nóng bỏng vô cùng. Nếu có tiếp nhận giữ gìn nô tỳ-phục dịch, thì nên biết rằng đang tiếp nhận giữ gìn ngục tốt chốn địa ngục ác hiểm. Nếu có tiếp nhận giữ gìn voi ngựa lừa cừ trâu dê gà heo, thì nên biết rằng đang tiếp nhận giữ gìn loài heo chó rắn ri đen tối trong chốn địa ngục, lại chính là tiếp nhận Bách Du Thiện Na binh lính cấm vệ. Lấy điều cốt yếu mà nói, nếu có tiếp nhận hưởng

thụ khoái lạc về thê thiếp nam nữ và các dục lạc của nữ sắc, thì nên biết rằng chính là tiếp nhận gánh chịu sự quy tụ của tất cả mọi khổ đau ưu sầu bi não. Nay Xá-lợi Tử, thà rằng dựa vào chiếc giường sắt nóng rộng lớn cả Thiên Du Thiện Na, lửa dữ cháy từ dưới lên trên nóng bỏng khắp nơi - cháy đỏ rừng rực, mà đối với thê thiếp và các dục lạc về nữ sắc của cha mẹ đã cung cấp, thậm chí không vì tâm nhiệm ái từ xa nhìn hình tướng ấy, huống là chính mình kê sát ôm ấp giữ lấy hình tướng ấy ư? Tại vì sao? Nay Xá-lợi Tử, nên biết rằng người phụ nữ là gốc rễ của mọi khổ đau, là gốc rễ của mọi chướng ngại, là gốc của sự giết hại, là gốc rễ của sự trói buộc, là gốc rễ của sự ưu sầu, là gốc rễ của sự oán đối, là gốc rễ của sự đui mà phát sinh. Nên biết rằng người phụ nữ hủy diệt ánh mắt trí tuệ cao quý, nên biết rằng người phụ nữ giống như đóa hoa bằng sắt cháy bỏng rải khắp mặt đất mà chân giẫm lê trên đó, nên biết rằng phụ nữ đối với các tính chất tâm tư tà vạy luôn làm cho lớn thêm trong rộng khắp nơi. Nay Xá-lợi Tử, bởi vì nhân duyên gì, gọi là người phụ nữ? Vốn nói là phụ nữ, đó gọi là thêm gánh nặng. Tại vì sao? Bởi vì luôn luôn cho chúng sanh nhận chịu những gánh nặng, luôn luôn làm cho chúng sanh giữ lấy gánh nặng mà phát sinh hành động, luôn luôn làm cho chúng sanh phải gánh gánh nặng mà đi khắp nơi, luôn luôn làm cho tâm chúng sanh mệt mỏi khốn khổ bởi gánh nặng này, luôn luôn làm cho chúng sanh bị giày vò bức bách bởi gánh nặng này, luôn luôn làm cho chúng sanh bị tổn thương bởi gánh nặng này. Nay Xá-lợi Tử, lại vì nhân duyên gì mà gọi là phụ nữ? Vốn nói là phụ nữ, chính là nơi mà mọi chúng sanh bị thất bại thảm hại, là nơi mà nô lệ của tham ái bị dòng chảy cuốn trôi, là nơi thuận theo phụ nữ thì bị thâu thuế, là nơi bị mê hoặc bởi phụ nữ quyến rũ, là nơi xuôi tay lao vào bởi phụ nữ thắng cuộc, là nơi nương vào bởi phụ nữ làm cho khuất phục. Phụ nữ không bị ràng buộc là nơi phóng túng tùy tiện, người làm nô lệ cho phụ nữ thì bị khốn khổ nhọc nhằn, người thuận theo phụ nữ xoay chuyển thì được nương nhờ vui sướng. Nay Xá-lợi Tử, bởi vì những nhân duyên như vậy, cho nên nói là các nơi đều bị phụ nữ uy hiếp”.

Lại trong kinh Tạp A-hàm nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với các Tỳ kheo: Có ba loại con. Như thế nào là 3 loại? Đó là: Có tùy thuận sinh con, có hơn hẳn sinh con, có thua kém sinh con. Như thế nào là tùy thuận sinh con? Nghĩa là bậc cha mẹ không giết hại - không trộm cắp - không dâm loạn - không nói dối - không uống rượu, con cũng tùy thuận học theo giữ gìn không giết hại..., thì gọi là tùy thuận sinh con. Như thế nào là hơn hẳn sinh con? Nếu như cha mẹ không thọ trì các giới không

giết hại... nhưng con có thể thọ trì các giới không giết hại..., đây gọi là hơn hẳn sinh con. Như thế nào là thua kém sinh con? Nếu như bậc cha mẹ không thọ trì các giới không giết hại..., con cũng không có thể thọ trì các giới không giết hại..., đây gọi là thua kém sinh con”.

Lại trong kinh Ngũ Vô Phản Phục nói: “Tôi nghe như vậy: Một thưở nọ Đức Phật ở nước Xá Vệ, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi Tỷ kheo quy tụ. Lúc ấy có một Phạm Chí, từ nước La Duyệt Kỳ đi đến mong muốn được học hỏi, nhân tiện đến nước Xá Vệ thấy hai cha con đang cày ruộng, gặp rắn độc cắn chết người con, người cha vẫn cày bừa như cũ không để ý, con nằm đó cũng không khóc lóc gì cả. Phạm Chí hỏi rằng: Người này là con ai? Người cày ruộng đáp rằng: Là con trai của tôi. Phạm Chí lại nói: Là con trai của ông mà sao không khóc lóc gì cả? Người cày ruộng đáp rằng: Con người sinh ra thì có chết đi, hưng thịnh thì có suy vong, điều thiện có đền đáp, điều ác có đối đầu, ưu sầu khóc lóc chẳng ích gì cho người chết cả, nay ông đi vào thành, nhà tôi ở chỗ ấy mong ghé qua nói giùm, con trai tôi đã chết, mang cơm đến cho một người thôi! Phạm Chí tự mình nghĩ rằng: Đây là người gì mà không hề suy nghĩ lại, con chết nằm trên đất mà lòng dạ không ưu sầu, trái lại còn đòi cơm ăn, người này không có lòng yêu thương không có ai ví như người này. Phạm Chí đi vào thành đến nhà người cày ruộng, gặp mẹ của người chết liền vội báo tin rằng: Con bà đã chết, chồng bà nhờ báo tin, mang cơm đến cho một người thôi. Phạm Chí nói: Vì sao không nghĩ đến con mình vậy? Mẹ của người chết liền vì Phạm Chí nói thí dụ rằng: Con đến đầu thai chứ tôi cũng không gọi đến, nay con tự ra đi chứ không phải tôi không giữ lại, ví như người khách đi đường nhân tiện sống nhờ nhà người chủ, nay người khách tự nhiên ra đi sao có thể giữ lại được; mẹ con tôi cũng lại như vậy, qua lại đi đường không phải là khả năng của tôi, tùy theo hành nghiệp vốn có của mỗi người chứ không làm sao cứu giúp được.

Phạm Chí lại nói với người chị: Em trai cô đã chết sao không hề khóc lóc? Người chị lại nói thí dụ hương về Phạm Chí rằng: Ví như thợ khéo đi vào núi đốn gỗ, ràng nhau lại làm chiếc bè lớn đặt yên trong nước, cuối cùng gặp gió lớn thổi tung chiếc bè tản ra, theo dòng nước trôi đi, trước sau tách rời không nhìn thấy nhau; chị em tôi cũng như vậy, nhân duyên hòa hợp cùng sanh trong một nhà, tùy theo phần mạng dài ngắn- sanh tử vô thường, tụ hội thì có chia ly, em trai tôi mạng phần đã hết thì đều tự nhiên tùy theo hành nghiệp của mỗi người không làm sao cứu giúp.

Phạm Chí lại nói với người vợ: chồng cô đã chết sao không hề khóc lóc gì cả vậy? Người vợ hướng về Phạm Chí nói thí dụ rằng: Ví như chim bay tới Trời đậu lại trên cây cao, cùng dừng lại cùng trú ngụ, đợi sáng sớm thức dậy, đều tự nhiên bay đi nơi khác, đi tìm đồ ăn thức uống mà sống, có duyên thì tụ hội, không có duyên thì chia ly; vợ chồng chúng tôi cũng lại như vậy, vô thường đến trước mặt thì tùy theo hành nghiệp vốn có của mỗi người chứ không làm sao cứu giúp được.

Phạm Chí lại nói với nô tỳ: Người chủ đã chết sao không hề khóc lóc gì cả? Nô tỳ lại nói thí dụ rằng: Người chủ của tôi nhân duyên hòa hợp, tôi như trâu nghé chạy theo trâu lớn, người ta giết trâu lớn, trâu nghé ở bên cạnh không làm sao cứu giúp được mạng sống của trâu lớn, ưu sầu khóc lóc không có ích lợi gì cả.

Phạm Chí nghe rồi tâm cảm động tự trách mình không biết gì cả, mình nghe dân chúng nước này hiểu thuận hầu hạ cha mẹ-cung kính Tam bảo, cho nên từ xa đi đến mong được học hỏi, đã đi đến đây rồi mà hoàn toàn không có ích gì cả! Lại hỏi người đi đường, Đức Phật ở nơi nào, muốn đi đến thưa hỏi với Ngài. Người đi đường đáp rằng: Gần nơi tinh xá Kỳ-hoàn. Phạm Chí liền đến nơi Đức Phật cúi đầu làm lễ rồi lùi lại ngồi một bên, chắp tay cúi đầu im lặng không nói năng gì. Đức Phật biết rõ ý đó, nói với Phạm Chí rằng: Vì sao cúi đầu ưu sầu không vui? Phạm Chí thưa rằng: Nguyên ước không có kết quả gì mà lại trái với tâm ý ban đầu của con, vì vậy cho nên không vui. Đức Phật bảo với Phạm Chí: Có điều gì mà ưu sầu không vui? Phạm Chí thưa rằng: Con từ đất nước La Duyệt Kỳ đến đây mong được học hỏi, đã đến đây rồi gặp năm người không hề có suy nghĩ gì cả. Đức Phật hỏi Phạm Chí: Như thế nào là năm người không có suy nghĩ gì cả? Phạm Chí thưa: Con thấy hai cha con đang cày ruộng gieo giống, người con bị rắn cắn chết nằm trên đất, người cha cũng không buồn rầu mà cả nhà lớn bé cũng không hề đau thương buồn bã, thật là ngược đời vô cùng! Đức Phật bảo rằng: Không phải như vậy, không như lời ông nói đâu, năm người này thật là biết suy nghĩ quay về, biết thân chẳng thường còn - thân chẳng phải mình có, Thánh nhân từ xưa đến nay không tránh được tai họa này, tại sao phàm phu lại khóc lóc ưu sầu chẳng ích gì cho người chết cả? Người thế tục không có sự nhận thức rõ ràng, dòng sanh tử xoay tròn không có lúc nào dừng lại cả. Phạm Chí trong lòng cảm thấy hiểu rõ thông suốt, mình nghe Đức Phật giải thích, như bệnh được chữa lành, như người mù được nhìn thấy, như đêm tối có được ánh sáng. Ngay sau đó Phạm Chí liền đạt được dấu tích của đạo, tất cả những cái chết không đáng

phải khóc lóc ưu sầu, diệt trừ cái chết - ngăn phòng sanh ra không phải là pháp ưu sầu đau khổ, người chết thân xác trở về với cát bụi, người sống gieo trồng giữ gìn sản nghiệp còn lại, muốn vì người chết thì phải cầu Đức Phật và chúng Tăng đốt hương cúng dường, đọc tụng kinh điển ngày này chịu khó làm lễ, lại luôn luôn bố thí chúng sanh - cúng dường Tam bảo, đây mới thật là điều quan trọng nhất. Phạm Chí cúi rạp đầu làm lễ Đức Phật, hoan hỷ vâng mạng thực hành”.

Tụng rằng:

*Quyển thuộc này sinh lắm nhiều nhưong,
Nhiều trước làm tâm ý rồi ren,
Thân, sơ nào có thể xác định,
Đâu cần phải thương, ghét khác nhau?
Cần Thành không mảy may có thật,
Hươu khát tranh nhau đến bụi mù,
Ngừng tâm hướng về âm vang rỗng,
Bỏ niệm tâm quay về nguồn chân.*

NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra 7 chuyện: 1. Cư sĩ Độ Nguyên thời Tấn; 2. Cư sĩ Đồng Thanh kiến thời Tấn; 3. Cư sĩ Viên Khoách thời Tống; 4. Cư sĩ Biện Duyệt Chi thời Tống; 5. Sa môn Thích Tuệ Như thời Đường; 6. Cư sĩ Vương Hội Sư thời Đường; 7. Cư sĩ Lý Tín thời Đường.

1. Thời nhà Tấn có Đỗ Nguyên tự là Vĩnh Bình, người vùng Bồi Thành - Tử Đông, nhà rất giàu có sinh được một con trai tên gọi Thiên Bảo, Đỗ Nguyên yêu thương vô cùng. Năm mười tuổi, vào thời Thái Nguyên năm thứ ba bệnh nặng đột ngột mà chết. Trải qua mấy tháng trong nhà có nuôi con heo sinh được năm con, có một con mập nhất. Sau có vị quan lớn mới đến nhậm chức, Đỗ Nguyên muốn đem làm lễ chào liền bắt mổ thịt. Có một Tỳ kheo bỗng nhiên đến trước mặt Đỗ Nguyên nói rằng: Con heo này là con trai ông, tại sao trong một trăm ngày hơn mà đã quên nhau rồi ư? Nói xong bỗng nhiên không thấy nữa, nhìn bốn phía thì trông thấy ở phía Tây vọt lên không trung mà đi. Mùi thơm tỏa ngát khắp nơi cả ngày mới hết.

2. Thời nhà Tấn có Đồng Thanh Kiến, không biết là người nơi nào, cha tên là Hiền Minh đầu thời Tấn Kiến Nguyên làm chức quan Việt kì Hiệu Úy. Ban đầu lúc mẹ Thanh Kiến của Tống Thọ mang thai Thanh Kiến, mộng thấy có người nói rằng: Bà nhất định sanh con trai, trên thân thể sẽ có vết màu xanh, nên gọi là Thanh Kiến! Đến lúc sanh

ra giống như lời nói, liền gọi tên như vậy. Có dung mạo cử chỉ nói cười duyên dáng, tính tình rộng rãi ôn hòa, mọi người chưa hề nhìn thấy vẻ mặt giận dữ bao giờ, người gặp đều cảm thấy kỳ lạ. Đến năm thứ mười bốn thời Tấn Kiến nguyên - Hoàng Trừ Trấn Phàn Hán làm Thủy tào Tham Quân, mà đón đến Châu phủ làm chủ Bộ. Ngày mười sáu tháng bảy năm thứ hai lâm bệnh, tự nhiên nói rằng ắt không qua khỏi, đến ngày mười tám, sắp mất lại ngồi dậy nói với mẹ rằng: Tội hết phước đến duyên liên lụy vĩnh viễn đoạn tuyệt, mong mẹ tự nhiên cắt bỏ không cần phải nhớ thương buồn sầu. Nhân đó khóc to bảy tiếng, dứt tiếng mà tắt hơi. Mang tắm liệm và quàn phía trước trai đường, đêm ấy linh hồn nói rằng: Đường sanh tử khác nhau đừng đặt trai đường, tự nhiên sẽ có Đạo nhân làm tượng đến đưa đi mai táng. Ngày mai quả nhiên có vị Đạo nhân đi đến tên là Đàm Thuận, liền y theo lời hướng về Đàm Thuận trình bày mọi điều. Đàm Thuận nói: Bản đạo ở tại chùa Nam lâm làm bức tượng tượng tám, sắp hoàn thành thì Hiền Tử mới có cảm ứng này, phía Tây chùa có một ít đất trống, có thể an táng được. Thế là mai táng bên chùa. Ba ngày sau người mẹ dẫn họ hàng thân hơn mười người đến đặt đồ cúng vái nơi phần mộ, trông thấy Thanh Kiến ở phía Đông phần mộ, như đang sống mà nói rằng: Mong mẹ cắt bỏ đau thương mà hãy quay về, Thanh Kiến con nay vẫn ở tại chùa. Mẹ liền ngưng khóc mà trở về, cả nhà cùng ăn chay trường. Đến ngày 11 tháng nhuận, Hiền Minh mộng thấy Thanh Kiến nói rằng: Mong cha tạm thời đi ra phía Đông trai đường! Hiền Minh liền tắm gội sạch sẽ trai g thanh tịnh đi ra Phía Đông trai đường. Đến đêm mười bốn đang trong giấc ngủ nghe tiếng gọi của Thanh Kiến, giật mình ngồi dậy thấy Thanh Kiến, ở trước trai đường như lúc còn sống. Lúc ấy hỏi cha: Con đến ở nơi nào? Thanh Kiến nói: Từ khi mất đến nay ở trong cung rền luyện tinh thần, đủ một trăm ngày sẽ được sanh lên cõi Trời Đạo Lợi, Thanh Kiến không đành lòng thấy cha mẹ anh em khóc lóc thảm thương, hai mươi một ngày lễ lạy chư Phật Bồ-tát-câu thỉnh Tứ Thiên Vương, cho nên được trở về chốc lát, mong cha mẹ từ nay về sau đừng tiếp tục khóc lóc cúng vái nữa, mẹ con đã phát nguyện mong cầu gặp Thanh Kiến, không bao lâu nữa mẹ sẽ mạng chung, liền cùng với Thanh Kiến sống một nơi như nhau, cha thọ có thể tuổi bảy ba, sau khi mạng chung phải nhận lấy tội báo trong 3 năm, nếu chịu khó chịu khổ hành đạo thì có thể tránh được. Cha hỏi rằng: Con từ trong đêm đi đến, làm sao có thể có ánh sáng? Thanh Kiến nói: Nay cùng với Bồ-tát và chư Thiên đi xuống, đây là ánh sáng trên thân thể này mà thôi. Lại hỏi rằng: Con ở trên Trời

quen biết ai? Thanh Kiến nói: Gặp Vương Xa Kì-Trương Ngô Hưng và ông ngoại Tống Tây Hà. Thanh Kiến nói: Không những sanh ra trong một nhà này, mà từ bốn mươi bảy năm nay, cho đến bây giờ bảy lần chết - bảy lần sanh ra, đã đạt được bốn đạo quả, trước kia phát bảy lời nguyện, nguyện sanh vào chốn nhân gian, cho nên trải qua sanh tử, từ nay vĩnh viễn chấm dứt và được xa lìa bảy nỗi khổ, Thanh Kiến vào lúc sắp tắt hơi thấy bảy nơi sanh tử, cho nên khóc to để cùng với bảy nhà chia tay giã biệt. Hỏi rằng: Con đã sanh vào nhà ai? Thanh Kiến nói: Sanh vào những nhà của Giang lại Bộ-Dương Quảng Châu-trương Ngô Hưng-Vương Xa Kì-Tiêu Ngô Hưng-Lương Cấp Sư-Đổng Việt Kì, chỉ riêng nơi này sống được mười bảy năm, những nơi khác chỉ có vài ba năm mà thôi. Từ nay về sau dịch bệnh ác hiểm ngày càng nhiều, nên chịu khó tu dưỡng công đức, Thanh Kiến thấy người thế gian chết rồi phần nhiều rơi vào ba đường tam tối mà ít người sanh lên cõi Trời, chịu khó tinh tiến có thể được thoát khỏi khổ đau, phát nguyện sanh lên cõi Trời được gặp nhau, đường đi sai khác thì không mong gì gặp lại nhau đâu. Lại hỏi rằng: Mẹ con buồn phiền nhớ con gần chết, có thể làm cho trông thấy con được không? Thanh Kiến nói: Không cần phải gặp nhau đâu, chỉ tăng thêm thương nhớ giày vò đau khổ mà thôi, chỉ y theo lời nói trước đây, chư Thiên đã đi không cho phép dừng lại lâu! Nét mặt có vẻ thảm thương đau xót bỗng nhiên không còn thấy nữa, sau khi đi rồi hai bên rừng trúc còn có mùi thơm, mọi người cũng đều ngửi thấy mùi thơm còn lại đâu đó. Thanh Kiến nói: Đã sanh vào 7 nhà là Giang Khái - Dương Hi-Trương Vĩnh - Vương Huyền - Tống Mô - Tiêu Minh - Lương Quý Phụ. Hiền Minh liền xuất gia lấy tên gọi là Pháp Tạng.

3. Thời nhà Tống có Viên Khoách tự là Tư Độ, người vùng Trần Quận. Trong thời Tống Nguyên Huy làm quan giúp việc tại quận Ngô, bệnh trải qua vài ngày bỗng nhiên giống như chết, chỉ còn lại hơi thở chưa dứt. Quan quách mọi thứ đều chuẩn bị đầy đủ, chờ tắt hơi mới khâm liệm. Ba ngày trôi qua mà có thể chuyển động nhìn ngó chớp mắt, tự nhiên nói rằng: Có sứ giả nâng lời dạy, gọi Viên Khoách đi theo, đã đến nơi có ao hồ thành quách rộng lớn, lầu đài cao vút san sát đường đi lối lại sáng ngời đẹp đẽ, đến rồi bảo Viên Khoách tiến vào, chủ nhân ngồi ở tòa cao phía Nam uy nghiêm đáng sợ, đầu đội mũ cao, người cầm dao chỉ cho Viên Khoách ngồi, ngồi yên ổn mát mẻ rồi bày rượu thịt hoa quả cùng các loại đồ ăn thức uống, Viên Khoách đều đã từng biết qua, hình dáng - chủng loại - mùi vị không khác gì trong thế gian. Rượu đã được mấy tuần, chủ nhân nói với Viên Khoách rằng: Thân Chủ Bộ

không may mắn, cả nhà chịu thiếu thốn, bởi vì ông có tài trí thông minh cho nên muốn kêu can với nhau, trước mắt có thể chiếu cố nhờ cho hay không? Ý của Viên Khoách cũng biết là ở cõi âm ty, bèn kiên quyết từ chối, tất cả nhiều lắm không phải mình có thể hứa hẹn gì được, lại thêm cô đơn nghèo thiếu anh em điêu linh, công - tư nhiều nẻo cầu mong nhờ ân tha cho. Chủ nhân nói: Ông đang vì u hiển khác chốn cho nên có lời thoái thác mà thôi, ở đây vinh hoa bổng lộc cung cấp đối đãi cho thân miệng theo lễ thượng Khách, quả là được hơn hẳn hàng vua chúa trong đời. Lòng chịu khóc nài nỉ rất mong tham gia cộng sự, nghĩ rằng nhất định khuất phục được ý giống như mong mỏi. Viên Khoách lại kiên quyết thỉnh cầu rằng: Con gái nhỏ lại vẫn đang còn tuổi thay răng, kể tôi tớ một khi cung kính đảm nhận, thì nuôi dưỡng chăm sóc không biết đâu nhờ cậy, tình thương cha con theo lý có ai có thể tiếc gì? Viên Khoách vì vậy rơi nước mắt cúi đầu im lặng. Chủ nhân nói: Ông khiêm tốn từ chối như vậy, sao cho phép thúc bách nhau, lời nguyện không đạt được thật là đáng tiếc! Liền đến trên bàn lấy một quyển công văn giấy tờ, có chấm câu rõ ràng. lát sau Viên Khoách tạ ân Từ biệt trở về. Chủ nhân nói: Ông không muốn thăm viếng người quá cố chăng? Bèn sai người dẫn Viên Khoách đi, trải qua rất nhiều dinh thự, cuối cùng đến một cổng thành bằng phẳng có lan can và đều là ngục giam tối mịt, dẫn Viên Khoách đi vào trong nghiêng về một góc, có những nhà cửa san sát nối tiếp nhau, mà rất chật hẹp. Lại có một căn nhà, thấy mẹ của mình là Dương Thị sống ở đó, ở trong căn nhà này dung mạo và áo quần không được tốt đẹp, rất khác với lúc còn sống. Trông thấy Viên Khoách vừa sợ vừa mừng, bên cửa có một người, thân hình mặt mày lở loét và có hình dạng rất kỳ dị, gọi Viên Khoách trò chuyện, Viên Khoách kinh hãi hỏi đó là ai? Dương Thị nói với Viên Khoách rằng: Đây Phật phu nhân của nhà vua, con không biết ư? Phu nhân của nhà vua nói: Lúc tôi ở thế gian không tin báo ứng, tuy rằng không có nhiều tội lỗi khác, nhưng đích thực bởi vì dùng roi đánh đập nô tỳ tôi tớ quá sức khổ sở, cho nên nhận chịu sự trừng phạt này, chết rồi đau khổ ác hiểm hầu như không lúc nào tạm dừng, nay chỉ tạm dừng lại chốc lát mà thôi. Trước đây gọi chị gái ông đến hy vọng để thay thế cho mình, cuối cùng không ích lợi gì mà chỉ là quy tụ ưu phiền thôi. Nói xong nước mắt tuôn trào nức nở. Phu nhân của nhà vua tức là mẹ cả của Viên Khoách. Chị gái của Viên Khoách lúc ấy cũng ở bên cạnh phu nhân. Một lúc sau người dẫn đường tiếp tục dẫn Viên Khoách đi, trải qua đoạn đường nhỏ hẹp, làng xóm chính đốn giống như là chốn dân chúng cư trú, cuối cùng có

một ngôi nhà lá rào tre, trông thấy cha khoác cái chăn đầu đội khăn dựa bàn mà ngồi, Viên Khoách đi vào cổng, cha hất tay đuổi Viên Khoách rằng: Con đã được thả thì nên nhanh chóng trở về đi, không cần phải đến đây. Viên Khoách quỳ xuống Từ biệt mà trở về, người dẫn đường đưa Viên Khoách đến nhà rồi mới ra đi. Viên Khoách nay chính là Thái tử Tiễn Mã vậy.

4. Thời nhà Tống có cư sĩ Biện Duyệt Chi, người vùng Tế Âm, từ quan xon ở ẩn tại vùng Triều Câu, tuổi đã năm mươi mà chưa có con cái, người vợ cưới thêm cho người thiếp, lại nhiều năm không có thai. Muốn khẩn cầu con thừa tự, tụng một ngàn biến kinh Quán Thế Âm, số ấy sắp đủ thì người thiếp có thai, như mong ước sanh được một bé trai. Đến năm thứ 18 thời Tống Nguyên Gia đã được 5 tuổi...

Bốn chuyện trên đây trích từ Minh Tường Ký.

5. Thời nhà Đường có Sa môn Thích Tuệ Như ở chùa Chân Tịnh chốn Kinh thành, tuổi trẻ tinh cần khổ hạnh, thờ Thầy là Tín Hạnh, sau khi Tín Hạnh qua đời cung kính tuân theo pháp tắc của Thầy chỉ dạy. Trong thời Đại Nghiệp nhà Tùy nhân lúc ngồi thiền tu định lập tức nhập định bảy ngày không nhúc nhích, mọi người đều ca ngợi là kỳ lạ, cho rằng đi vào tam muội. Sau đó Tuệ Như mở mắt giàn giụa nước mắt, Tăng chúng cảm thấy kỳ lạ mà hỏi nguyên cớ. Đáp rằng: Lửa đốt chân đau đợi chăm sóc vết thương lành mới nói. Mọi người đều cảm thấy lạ lùng nên hỏi tại sao. Tuệ Như nói: Được Diêm La Vương thỉnh cầu hành đạo bảy ngày xong, Vương hỏi có muốn gặp người quen biết qua đời trước đây không? Tuệ Như đáp rằng muốn gặp mặt hai người. Vương liền sai gọi một người, chỉ thấy con rùa đến liếm chân Tuệ Như, trong mắt ứa lệ mà đi. Lại một người đến nói rằng: Tội nặng không thể gọi mà sai đến để gặp mặt. Sứ giả dẫn Tuệ Như đến cửa ngục, cửa đóng rất chặt, sứ giả gọi người canh cửa, có tiếng người đáp lại. Sứ giả nói với Tuệ Như: Sứ nhanh chóng tránh đường đừng đứng trước cửa. Tuệ Như mới tránh ra thì cửa mở, lửa lớn từ trong cửa tuôn ra, Tuệ Như bị ngọn lửa bén tung tác, chạm vào chân cháy bỏng, đưa mắt nhìn vào cửa, cửa đã đóng lại rồi, cuối cùng không gặp nhau được. Vương ban cho ba mươi xấp lụa, kiên quyết từ chối không nhận, Vương nói rằng đã sai người chuyển đến sau phòng. Chúng Tăng tranh nhau đi đến phòng xem sao, thì thấy lụa nằm ở trên giường rồi. Chân bị lửa làm bỏng lớn bằng đồng tiền, hơn một trăm ngày mới lành. Đến năm thứ nhất thời Vũ Đức nhà Đường thì qua đời. Chùa Chân Tịnh tức là chùa Hóa Độ bây giờ.

Câu chuyện trên đây trích từ Minh Báo Ký.

6. Thời nhà Đường có Vương Hội Sư ở cửa hàng phía Bắc - phố phía Tây vùng kinh đô, mẹ đã qua đời trước đây, tang mẹ đã qua. Vào trong năm thứ 2 thời Hiễn Khánh nhà Đường, nhà ấy mới có con chó mẹ sinh được một con chó đốm, vợ Hội Sư vì con chó ăn vụng thức ăn, bèn dùng gậy đánh mấy cái, con chó liền cất tiếng người nói rằng: Tôi là mẹ chồng của cô, nằng dâu đánh tôi là có lỗi, tôi vì nghiêm khắc với mọi người quá đáng, nên phải chịu báo ứng này, nay đã bị đánh mà xấu hổ với nhà cô lắm. Nhân đó liền chạy ra ngoài. Hội Sư nghe mà ràn rụa nước mắt ôm lấy chó mang về nhà, nhưng lại bỏ đi. Tất cả trải qua 4-5 lần, Hội Sư thấy được ý đó bèn năn nỉ mời đến khu chợ phía Bắc giữa đường lớn, chính là cửa hàng của mình ở bức tường lớn phía Bắc, sau đó làm ngôi nhà nhỏ cho chó ăn ở, hàng ngày mang cơm nhiều không kể xiết. Con chó này luôn luôn không rời xa ngôi nhà này, quá giờ ăn trưa thì không chịu ăn, trải qua mấy năm sau không biết ra sao.

7. Thời nhà Đường có cư sĩ Lý Tín, là người vùng Thái Bình thuộc huyện Văn Thủy-Tính Châu, bản thân làm vệ sĩ uy thế của chính phủ triều đình. Vào mùa Đông Hiễn Khánh nhà Đường, theo lệ quy định từ trước, từ Sóc Châu đi đến Phồn Châu, cưỡi một con ngựa cái màu đỏ và dẫn theo một con ngựa cái chưa đầy một tuổi, lúc ấy cuối năm nên Trời âm u lạnh lẽo gió tuyết buốt giá tê cóng. Đi được mười mấy dặm thì ngựa dừng lại không tiến lên, Lý Tín vì hẹn với Phồn Châu mà thời hạn gấp rút nên quát ngựa mấy chục roi. Ngựa liền nói bằng tiếng người, nói với Lý Tín rằng: Tôi là mẹ của ông, bởi vì thưở bình sinh phòng ngừa cha ông để mang nhiều gạo và vật dụng mà con gái cầu xin cho nên nhận chịu báo ứng này; con ngựa non này chính là em gái của ông, bởi vì nghiệp lực đền trả nợ nần mà đến làm con, ông lại bắt tất tự làm khổ mình mà thúc giục bức bách như vậy? Lý Tín nghe nói kinh ngạc rơi lệ đầm đìa không làm sao kìm lòng được, bèn vái lạy nhận lỗi, tự mình rời yên cương nói rằng: Nếu là mẹ của Lý Tín thì hãy tự đi trở về nhà! Ngựa liền đi về phía trước, Lý Tín vác yên cương đi theo về đến nhà, anh em của Lý Tín cùng gặp nhau mà đau xót trái ngược với nhau, khác biệt bởi vì tàu ngựa chăn nuôi mà có chung tấm lòng thờ mẹ. Thỉnh cầu Tăng lo liệu trai hội, cả nhà không ai không tinh tiến, đạo- tục xóm giềng đều khen ngợi là điều kỳ lạ. Lúc ấy Công Bộ Thị Lang Ôn Vô Ảnh, Kỳ Châu Tư Pháp Trương Kim Đình đều có đại tang, ở nhà nghe tin mà cảm thấy ngạc nhiên, cho nên đến nhà Lý Tín thăm viếng hỏi han, thấy ngựa hãy còn, bèn hỏi tường tận nguyên do ấy, đều giống như lời loan truyền.

Hai chuyện trên đây trích từ Minh Báo Thập Di Ký.

Thiên thứ 57: GIẢO LƯỢNG

Thiên này có 7 phần: Thuật ý, Thí điền, Thập địa, Phước nghiệp, Tội nghiệp, Tạt hành, Phương độ.

Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý

Bởi vì nghe: hiểu biết sâu xa một khi suy toán thì ý đồ vượt xa muôn mối, hành nghiệp đã làm đen trắng khác nhau thì thọ báo lên xuống sai biệt, âm địa phương lớn nhỏ khác khu vực sinh ra ngắn dài, phước đức có ẩn hiện tùy theo việc làm có cạn sâu. Vì vậy các bậc Thánh nhân hiện bày dấu tích duyên cảm linh ứng vào đây, có lúc nêu rõ tướng hiện bày kỳ lạ, có lúc giấu hình hài che phủ vết tích, cách thức mẫu mực tuy khác mà đạo mở thông không sai biệt. Nếu không biết so sánh thì hiếm người biết được hơn kém ra sao.

Thứ hai- PHẦN THÍ ĐIỀN

Như kinh Bồ-tát Bồn Hạnh nói: “Đức Phật bảo với Tu Đạt: Vào thời quá khứ có một Bà-la-môn, tên gọi Tỉ Lam, đoan chánh không ai sánh bằng và có trí tuệ thông minh bậc nhất, giàu có vô lượng không thể nào tính đếm được. Tỉ Lam nói: Tiền của châu báu vốn có thảy đều chẳng phải thường, mình không sử dụng, cần phải bố thí cho người nghèo thiếu. Liền mở hội bố thí lớn, nhân dân quy tụ đều đi đến nơi ấy. Lúc ấy Tỉ Lam muốn rửa tay mình nên nghiêng chiếc bình Quân Trì, mà nước không chảy ra, vì vậy ưu sầu lắm, nghĩ rằng nay mình bố thí nhiều mà có sai lầm gì khiến nước không chảy ra? Tức thì người cõi Trời hư không nói với Tỉ Lam rằng: Ông bố thí rất tốt chứ không có gì sai sót cả, nhưng những người nhận bố thí đều là hạng tà ngụy nhìn nhận trái ngược, không có thể tiếp nhận sự bố thí cung kính của ông, vì nguyên nhân này mà nước không thể nào chảy ra được. Ngay sau khi Tỉ Lam nghe người cõi Trời nói cho biết thì ý liền hiểu thông suốt, lập tức phát lời thề rằng: Nay tôi bố thí là vì đạo Vô thượng Chánh giác, đích xác như lời nguyện thì khiến cho nước sẽ chảy xuống tay tôi. Phát lời thề nguyện rồi thì nghiêng bình rửa tay, nước trong bình lập tức rót xuống tay. Chư Thiên ca ngợi rằng: Như ông đã thề nguyện không bao lâu sẽ thành Phật. Lúc bấy giờ Tỉ Lam bố thí áo quần ăn uống cho người nghèo thiếu, trong 12 năm sử dụng tất cả của cải để bố thí chứ không có gì giữ lại.

Đức Phật bảo với Tu Đạt: Bà-la-môn Tỉ Lam lúc bấy giờ nay chính là thân Ta, mà Ta đã bố thí cũng tốt - tâm tư đó cũng tốt. Nhưng người tiếp nhận không tốt, được bố thí tuy nhiều nhưng được cảm báo

rất ít. Ngày nay giáo pháp của Ta thật sự vi diệu thanh tịnh, đệ tử của Ta thật sự chính đáng, được bố thí tuy ít mà cảm được báo rất nhiều, đối với hạnh bố thí đã làm trong mười hai năm, và tất cả nhân dân trong cõi Diêm-phù-đề, tính ra công đức ấy không bằng công đức bố thí cho một người đạt đến địa vị Tu-đà-hoàn, phước ấy rất nhiều vượt xa phước trước kia. Bố thí cho một trăm Tu-đà-hoàn cùng với phước báo trước kia, không bằng bố thí cho một người đạt đến địa vị Tư-đà-hàm. Bố thí cho một trăm Tư-đà-hàm cùng với phước báo trước kia, không bằng bố thí cho một người đạt đến địa vị A-na-hàm. Bố thí cho một trăm A-na-hàm cùng với phước báo trước kia, không bằng bố thí cho một vị A-la-hán. Bố thí cho một trăm A-la-hán cùng với công đức trước kia, không bằng bố thí cho một vị Bích-chi-Phật. Bố thí cho một trăm vị Bích-chi-Phật-một trăm vị A-la-hán-một trăm vị A-na-hàm-một trăm vị Tư-đà-hàm-một trăm vị Tu-đà-hoàn, cùng với công đức đã bố thí cho tất cả nhân dân cõi Diêm-phù-đề, không bằng xây dựng tháp thờ-Tăng phòng-tinh xá-cơm áo để cúng dường cung cấp những nhu cầu cần thiết cho chúng Tăng khắp bốn phương trong quá khứ-hiện tại-vị lại, tính ra công đức ấy vượt xa công đức đã làm trước kia. Dem phước đức đã làm trước kia, so sánh thì không bằng công đức bố thí cho một người đã thành Phật, công đức ấy rất nhiều không thể nào tính kể được. Tuy cúng dường Đức Phật cùng với công đức bố thí trước kia, nhưng không bằng có người trong một ngày tiếp nhận ba pháp quy y - tám quan trai giới hoặc là giữ năm giới căn bản, công đức đã đạt được vượt xa công đức trước kia, gấp trăm ngàn vạn lần không thể ví dụ được. Lại lấy phước đức trì giới, cùng với tất cả công đức trước đây kết hợp lại, không bằng trải qua thời gian một bữa ăn ngồi thiền thương nghĩ cho chúng sanh, công đức đã đạt được vượt quá công đức trước kia gấp trăm ngàn vạn lần. Lại kết hợp công đức trước kia, không bằng nghe pháp giữ lại ở trong lòng tư duy về bốn chân lý, công đức ngày to lớn bậc nhất không có gì cao xa hơn được. Ngay lúc ấy Tu Đạt nghe pháp vui sướng vô cùng, thân tâm thanh tịnh đạt được quả vị A-na-hàm”.

Thứ ba- THẬP ĐỊA

Như kinh Kim Cang Tam Muội Bất Hoại Bất Diệt nói: “Đức Phật bảo với Bồ-tát Di-lặc: Nay Ta vì ông nói về pháp công đức đã thực hành của Thập Địa Bồ-tát. Bồ-tát Địa thứ nhất giống như trăng đầu tháng ánh sáng chưa hiển bày, nhưng mà tướng sáng ấy thấy đều đầy đủ. Bồ-tát Địa thứ hai như trăng ngày mồng năm. Bồ-tát Địa thứ ba như trăng ngày

mồng tám. Bồ-tát Địa thứ tư như trăng ngày mồng chín. Bồ-tát Địa thứ năm như trăng ngày mồng mười. Bồ-tát Địa thứ sáu như trăng ngày mười một. Bồ-tát Địa thứ bảy như trăng ngày mười hai. Bồ-tát Địa thứ tám như trăng ngày mười ba. Bồ-tát Địa thứ chín như trăng ngày mười bốn. Bồ-tát Địa thứ mười như trăng ngày mười lăm tròn vành vạch đáng ngắm và tương sáng vàng vạc đầy đủ. Tâm tư thanh bạch an trú bất động, không ẩn chìm thối lui, trú trong Tam Muội Thủ Lăng Nghiêm”.

Lại trong Vô Tánh Nhiếp Luận Thích rằng: ‘Nghĩa là lúc ở Địa thứ nhất thông hiểu pháp giới; có năng lực thông đạt khắp nơi tất cả các Địa. Nếu ở Địa thứ nhất đang lúc thông đạt, có năng lực nhanh chóng thông đạt tất cả các Địa sau. Bởi vì chủng loại này, như có bài tụng rằng:

*Như thân tre phá toạc lóng đầu,
Lóng còn lại dễ dàng phá toạc,
Đạt được chân Trí địa thứ nhất,
Các Địa nhanh chóng sẽ đạt được”.*

Thứ tư- PHẦN PHƯỚC NGHIỆP

Y theo kinh Tăng Nhất A-hàm nói: “Phước đức của người trong một cõi Diêm-phù-đề ngang bằng phước đức của một Chuyển Luân Thánh Vương. Phước đức của một Chuyển Luân Thánh Vương ngang bằng phước đức của người trong một cõi Đông Phất Vu Đãi. Phước đức của một người trong cõi Đông Phất Vu Đãi ngang bằng phước đức của người trong một cõi Câu-da-ni. Phước đức của một người trong cõi Câu-da-ni ngang bằng phước đức của người trong một cõi Uất Đan Việt. Phước đức của một người trong cõi Uất Đan Việt ngang bằng phước đức của một Tứ Thiên Vương. Phước đức của một Tứ Thiên Vương ngang bằng phước đức của một Thiên Vương cai quản ba mươi ba tầng Trời. Phước đức của một Thiên Vương cai quản ba mươi ba tầng Trời ngang bằng phước đức của một Đế Thích. Phước đức của một Đế Thích ngang bằng phước đức của một Diêm Ma Thiên. Như vậy lần lượt thay nhau so sánh cho đến phước đức của Phi Tướng Thiên, không thể suy nghĩ được”.

Lại trong kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Như cõi Trời thứ ba mươi ba hưởng thụ năm thứ dục lạc dụ như niềm vui của Kim Luân Vương hưởng thụ, đối với niềm vui cõi Trời trong mười sáu phần không bằng được một phần. Đã thọ nhận thân thể loài Trời không có thịt xương, cũng

không có gì dơ bẩn, không sanh tâm ganh ghét. Ánh mắt không mù lòa, quần áo không vương bụi bẩn, không hề có khói sương, cũng không có nỗi lo của sự đại tiện - tiểu tiện. Ánh sáng nơi thân ấy luôn luôn phát ra soi chiếu rất xa. Bậc Chuyển Luân Thánh Vương cũng không có chuyện này, đối với vợ con của mình không nhiếp thọ thiên lệch, xa rời tâm lý ganh ghét, ăn uống không bị ràng buộc, không có những nỗi khổ do ngủ nghỉ, mệt mỏi quá sức... Bậc Chuyển Luân Thánh Vương cũng không có chuyện này. Lúc chư Thiên này mới sanh ra, ca múa âm nhạc không có người dạy, không học hỏi từ người khác, bởi vì thiện nghiệp cho nên tự nhiên đều biết. Lúc thiện nghiệp giảm hết cho nên tất cả đều quên. Từ cõi Đạo Lợi trở xuống các Trời hầy còn có niềm vui to lớn, hưởng là niềm vui của cõi Trời trên cao thì khó có thể ví dụ được. Như vậy lần lượt thay nhau so sánh từ dưới lên trên, cho đến cõi Trời Phi Tướng Phi Tướng thì không thể nào ví dụ được”.

Thứ năm- PHÂN TỘI NGHIỆP

Như Kinh Thập Luân nói: Đức Phật dạy: Nếu có hàng Sát Lợi-vua chúa Chiên-đà-la, đối với Tam bảo mà khởi lên ác tâm, thì tất cả chư Phật cũng không làm sao cứu được. Ví như ép dầu, trong mỗi một hạt vừng đều sanh ra các loại sâu bọ, dùng vòng tròn ép dầu mà ép lấy, thì có dầu chảy ra. Người ép dầu này ở trong ngày đêm, làm phép tính xác định bao nhiêu chúng sanh bị giết hại. Nếu lại có người dùng mười vòng tròn này mà ép lấy dầu, một vòng tròn trong một ngày một đêm ép được một ngàn Hộc dầu, như vậy cho đến đủ số một ngàn năm, thì người ép dầu này nhận chịu bao nhiêu tội lỗi? Bồ-tát Địa Tạng thưa rằng: Thưa Đức Thế tôn, rất nhiều! Không ai có thể biết rõ số lượng tội lỗi của người này, số lượng ấy bao nhiêu chỉ có Đức Phật biết rõ. Đức Phật dạy: Ví như tội lỗi của mười vòng tròn bằng tội lỗi của một nhà dâm nữ, nhà ấy có một ngàn người nữ đều vì mong cầu dục vọng, như vậy mười nhà dâm nữ thì tội ấy bằng một quán rượu, mười quán rượu như vậy bằng tội lỗi của một người giết mổ, tội lỗi của mười người giết mổ như vậy bằng tội lỗi của một sư sĩ Sát Lợi Chiên-đà-la. Trong tội lỗi mười Luân của Chiên-đà-la bằng tội lỗi của một Vương Luân trong một ngày một đêm. Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bèn thuyết kệ rằng:

*Tội của mười luân bằng một nhà dâm nữ,
Tội mười nhà dâm nữ bằng một quán rượu,
Tội mười quán rượu bằng một lò giết mổ,
Tội mười lò mổ bằng tội một vị vua”.*

Thứ sáu- PHẦN TẬP HÀNH

Như kệ trong kinh Thọ Đề Già nói:

“Vật gì cao hơn cả hư không? Ngã mạn cao hơn cả hư không.

Vật gì nặng hơn cả mặt đất? Giới đức nặng hơn cả mặt đất.

Vật gì nhiều giống như cỏ cây? Loạn tưởng nhiều hơn cả cỏ cây.

Vật gì nhanh chóng như làn gió? Ý niệm còn nhanh hơn làn gió.

Vật gì được sanh lên cõi Trời? Mười thiện được sanh lên cõi

Trời.

Vật gì được trở lại thân người? Năm giới được làm lại thân người.

Vật gì rơi vào trong địa ngục? Mười ác rơi vào trong địa ngục.

Vật gì phải chịu kiếp súc sanh? Đâm thọc phải chịu kiếp súc sanh.

Vật gì cứng rắn như Kim Cang? Vô trước cứng rắn tựa Kim Cang.

Vật gì mềm mại tựa lông Hạc? Tâm mềm mại giống như lông Hạc.

Vật gì thơm ngát như Chiên Đàn? Hương thơm trì giới như Chiên Đàn.

Vật gì sáng ngời như nhật nguyệt? Ánh sáng của Phật như nhật nguyệt.

Vật gì yên ổn như núi lớn? Ngồi thiền yên ổn như núi lớn.

Vật gì lay động hơn mặt đất? Ba cõi lay động hơn mặt đất.

Vật gì thanh tịnh yên lặng nhất? Niết-bàn thanh tịnh yên lặng nhất.

Vật gì uế trước hỗn loạn nhất? Sanh tử uế trước hỗn loạn nhất.

Vật gì là cao đẹp bậc nhất? Gia đình hòa thuận là cao nhất. Núi gì là sáng tỏ bậc nhất? Núi Tu di là sáng tỏ nhất. Nước nào là nước yên vui nhất? Nước Xá Vệ là yên vui nhất.

Nước nào dân chúng thật khoan dung? Người nước Ca di thật khoan dung.

Vật gì đùa vui trong núi sâu? Hươu-Nai đùa vui trong núi sâu.

Vật gì thích ở giữa rừng cây? Cáo-chồn thích ở giữa rừng cây.

Vật gì rơi giữa nơi gió bụi? Cát sỏi rơi giữa nơi gió bụi.

Vật gì đùa vui trong vực sâu? Cá chép đùa vui trong vực sâu”.

Lại trong kinh Tập A-hàm nói: “Có Thiên Tử nói kệ thưa hỏi Đức Phật rằng: Sao là giới - sao là oai nghi? Sao là được - sao là nghiệp hạnh?

Người trí tuệ an trú thế nào? Thế nào là sanh đến cõi Trời?
 Lúc bấy giờ Đức Thế tôn thuyết kệ trả lời rằng:
 Xa lìa đối với nghiệp sát sanh, trì giới tự mình nên phòng ngự,
 Tâm làm hại không phát sanh thêm, đây là con đường sanh cõi
 Trời.
 Xa lìa nghiệp không cho mà lấy, cho mà lấy tâm được vui vẻ,
 Đoạn trừ tâm trộm cắp bất chính, đây là con đường sanh cõi
 Trời.
 Không làm cho người khác say mê, xa lìa đối với nghiệp tà dâm,
 Tự tôn trọng mình biết dừng chân, đây là con đường sanh cõi
 Trời.
 Tự vì mình và vì người khác, vì tiền của và vì cười đùa,
 Lời nói xằng bậy mà không làm, đây là con đường sanh cõi Trời.
 Đoạn trừ đối với nghiệp hai lưỡi, không chia lìa bạn thân người
 khác,
 Thường nghĩ hòa hợp cả hai bên, đây là con đường sanh cõi Trời.
 Xa lìa lời thành thực chất phác, đây là con đường sanh cõi Trời.
 Không làm không thành tựu lời nói, không nghĩa lý không nhiều
 lợi ích,
 Thường nói lời thuận theo giáo pháp, đây là con đường sanh cõi
 Trời.
 Thôn xóm như vàng đất trống không, nhìn thấy lời nói rằng mình
 có,
 Không dấy lên ý tưởng tham lam, đây là con đường sanh cõi
 Trời.
 Từ tâm không ý tưởng làm hại, không làm hại đối với chúng
 sanh,
 Tâm luôn luôn không có oán kết, đây là con đường sanh cõi
 Trời.
 Nghiệp lực khổ đau và quả báo, cả hai cùng sanh Tín thanh tịnh,
 Tiếp nhận giữ gìn bởi Chánh kiến, đây là con đường sanh cõi
 Trời,
 Tất cả các thiện pháp như vậy, dấu tích mười loại nghiệp thanh
 tịnh,
 Điều tiếp nhận giữ gìn vững chắc, đây là con đường sanh cõi
 Trời.
 Lúc ấy Thích Đề Hoàn Nhân nói kệ thưa hỏi Đức Phật rằng:
 Pháp nào thân mạng không thể biết, pháp nào thân mạng không

thể hiểu,

Pháp nào ràng buộc vào thân mạng, pháp nào bị thân mạng ràng buộc?

Luc bấy giờ Đức Thế tôn thuyết kệ trả lời rằng:

Sắc là thân mạng không thể biết, các hành thân mạng không thể hiểu,

Thân ràng buộc đối với tính mạng, ái dục trói chặt vào mạng sống”.

Lại trong kinh Tạp A-hàm nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế tôn tự tay nắm hòn đất lớn bằng trái lê, nói với các Tỳ kheo: Thế nào? Hòn đất trong tay Ta là nhiều, hay là đất đá giữa núi Tuyết to lớn này nhiều hơn? Các Tỳ kheo thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn! Đất trong tay chỉ một ít mà thôi, đất đá giữa núi Tuyết ấy rất nhiều, thậm chí toán số không thể nào ví dụ được. Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Như vậy chúng sanh biết về khổ tập diệt đạo, như hòn đất mà Ta nắm, không biết như thật, thì như đất đá giữa núi Tuyết to lớn này. Bấy giờ Đức Thế tôn dùng móng tay đưa đất lên nói với các Tỳ kheo: Ý các Thầy nghĩ thế nào? Đất trong móng tay Ta là nhiều, hay là đất trên mặt đất này nhiều? Các Tỳ kheo thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn! Đất trong móng tay Thế tôn rất ít mà thôi, đất trên mặt đất này rất nhiều, thậm chí toán số không thể làm ví dụ được. Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Giống như hình hài của chúng sanh có thể nhìn thấy, thì như đất trong móng tay, hình hài vi tế không thể nào nhìn thấy, thì như đất trên mặt đất này. Chúng sanh trên đất liền như vậy, chúng sanh ở dưới nước cũng như vậy, loài được sanh vào loài người ít ỏi như đất trong móng tay, loài rơi vào loài chẳng phải người thì nhiều như đất trên mặt đất. Như vậy người sanh vào nơi trung tâm thì ít ỏi như đất trong móng tay, người sanh vào nơi xa xôi hẻo lánh thì nhiều như đất trên mặt đất. Như vậy người thành tựu Tuệ nhãn bậc Thánh thì ít ỏi như đất trong móng tay, người không thể thành tựu địa vị bậc Thánh thì nhiều như đất trên mặt đất. Như vậy người biết pháp luật thì ít ỏi như đất trong móng tay, người không biết pháp luật thì nhiều như đất trên mặt đất. Như vậy người biết có cha mẹ thì ít ỏi như đất trong móng tay, người không biết là có cha mẹ thì nhiều như đất trên mặt đất. Như vậy người biết tiếp nhận trai giới thì ít ỏi như đất trong móng tay, người không biết tiếp nhận trai giới thì nhiều như đất trên mặt đất. Như vậy chúng sanh từ địa ngục ngạ quỷ súc sanh mạng chung trong loài người thì ít ỏi như đất trong móng tay, từ địa ngục ngạ quỷ súc sanh mạng chung vẫn sanh vào địa ngục ngạ quỷ súc

sanh thì nhiều như đất trên mặt đất. Như vậy chúng sanh từ địa ngục ngạ quỷ súc sanh mạng chung sanh lên cõi Trời thì ít ỏi như đất trong móng tay, vẫn sanh vào lại địa ngục ngạ quỷ súc sanh thì nhiều như đất trên mặt đất. Như vậy chúng sanh từ cõi Trời mạng chung sanh trở lại cõi Trời thì ít ỏi như đất trong móng tay, từ cõi Trời mạng chung sanh trở lại địa ngục ngạ quỷ súc sanh thì nhiều như đất trên mặt đất”.

Thứ bảy- PHÂN PHƯƠNG ĐỘ

Như Kinh Khởi Thế nói: “Châu Diêm-phù-đề có năm sự hơn hẳn các nơi như Cù Đà Ni-Phất Bà Đề-Uất Đan Việt-Diệm Ma La- tất cả loài rồng và chim cánh vàng cùng A-tu-la. Những gì là năm sự? Đó là: 1- Rất dũng cảm; 2. Chánh niệm; 3. Nơi Đức Phật xuất thế; 4. Là: nơi tu nghiệp; 5. Nơi thực hành phạm hạnh. Châu Cù Đà Ni có ba sự hơn hẳn Châu Diêm-phù-đề: 1. Nhiều trâu; 2. Nhiều dê; 3. Nhiều vật quý ma ni. Châu Phất Bà Đề có ba sự hơn hẳn: 1. Châu rộng lớn; 2. Rộng rãi bao gồm nhiều đảo; châu rất đẹp đẽ tuyệt vời. Châu Uất Đan Việt có ba sự hơn hẳn: 1. Người ở châu kia không có Ngã và Ngã sở; 2. Thọ mạng thù thắng nhất; 3. Có hành nghiệp thù thắng cao nhất. Trong cõi Diệm Ma La có ba sự hơn hẳn: 1. Thọ mạng dài lâu; 2. Thân hình to lớn; 3. Có cơm ăn áo mặc tự nhiên. Tất cả loài rồng và chim cánh vàng có ba sự hơn hẳn: 1. Thọ mạng lâu dài; 2. Thân hình to lớn; 3. Cung điện rộng lớn. Trong loài A-tu-la có ba sự hơn hẳn: 1. Thọ mạng dài lâu; 2. Hình sắc đẹp đẽ; 3. Hưởng thụ nhiều niềm vui. Tứ Thiên Vương Thiên có ba sự hơn hẳn: 1. Cung điện cao rộng; 2. Cung điện tráng lệ; 3. Cung điện có ánh sáng đẹp đẽ. Tam Thập Tam Thiên có ba sự hơn hẳn: 1. Thọ mạng lâu dài; 2. Sắc thân xinh đẹp; 3. Nhiều niềm vui. Ngoài ra 4 cõi Trời phía trên và cõi Ma thân Thiên đều giống như cõi Trời thứ ba mươi ba, có ba sự hơn hẳn như trước. Cõi Diêm-phù-đề có năm sự hơn hẳn, các cõi Trời còn lại đã nói như trên”.

Tụng rằng:

*Ác nhiều khó mà tính được,
Thiện ít có thể trình bày,
Trời người vì thế ít lại,
Nẻo đường tâm tối nhiều lên.
Sang hèn thay đổi qua lại,
Giàu nghèo có nhân sai khác.
So sánh giữa hơn và kém,
Biết rõ khổ vui lên xuống.*

** Phước của người trong hai Đại Châu bằng phước của một Đồng Luân Vương. Phước của một Đồng Luân Vương bằng phước của người cõi Câu-da-ni. Phước của người trong ba Đại Châu bằng phước của một Ngân Luân Vương. Phước của một Ngân Luân Vương bằng phước của người một cõi Uất Đan Việt. Phước của người trong bốn Đại Châu bằng phước của một Kim Luân Vương. Phước của một Kim Luân Vương bằng phước của người cả cõi Tứ Thiên Vương Thiên. Phước của người cả cõi Tứ Thiên Vương Thiên bằng phước của một Thiên Vương. Phước của một Thiên Vương bằng phước của người một cõi Tam Thập Tam Thiên. Phước của người một cõi Tam Thập Tam Thiên bằng phước của một Đế Thích. Phước của một Đế Thích bằng phước của người một cõi Diêm Ma Thiên. Phước của người một cõi Diêm Ma Thiên bằng phước của một Thiên Vương.

